

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 473/2015/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 07 tháng 10 năm 2015*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc quy định mức trần thù lao công chứng, dịch thuật  
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 49/TTr-STP ngày 14 tháng 9 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức trần thù lao công chứng, dịch thuật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức trần thù lao công chứng, thù lao dịch thuật từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt Nam và từ tiếng Việt Nam sang tiếng nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

- a) UBND các huyện, thành phố;
- b) Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;
- c) Các tổ chức hành nghề công chứng;
- d) Cộng tác viên dịch thuật của tổ chức hành nghề công chứng và Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;
- đ) Các tổ chức, cá nhân có yêu cầu công chứng, dịch thuật.

3. Nguyên tắc áp dụng

a) Việc thu thù lao công chứng, dịch thuật bằng tiền đồng Việt Nam (VNĐ);

b) Mức thu thù lao được quy định tại Quyết định này không bao gồm phí công chứng và lệ phí chứng thực theo quy định.

#### 4. Mức trần thù lao công chứng

STT	Nội dung	Mức thu (Đồng/hợp đồng) (Đã bao gồm thuế GTGT)
01	Soạn thảo Hợp đồng thế chấp, cầm cố, chuyển nhượng, mua bán, tặng cho, cho thuê, cho mượn, chia tách, đổi nhà đất, hợp đồng góp vốn, vay tiền	150.000
02	Soạn thảo Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư, kinh doanh	200.000
03	Soạn thảo Hợp đồng mua bán, tặng cho xe ô tô	100.000
04	Soạn thảo Hợp đồng mua bán, tặng cho xe máy	50.000
05	Soạn thảo Hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung phụ lục Hợp đồng	100.000
06	Soạn thảo Hợp đồng, văn bản hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	100.000
07	Soạn thảo Hợp đồng ủy quyền	100.000
08	Soạn thảo Giấy ủy quyền	50.000
09	Soạn thảo văn bản cam đoan, cam kết	50.000
10	Soạn thảo Hợp đồng khác, giao dịch khác	100.000
11	Niên yết thông báo hồ sơ thừa kế	50.000
12	Soạn thảo Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia di sản thừa kế	150.000
13	Soạn thảo Thông báo về việc phân chia di sản thừa kế	50.000
14	Soạn thảo Di chúc	150.000
15	Soạn thảo Văn bản từ chối nhận di sản	50.000
16	Soạn thảo Văn bản thỏa thuận về tài sản vợ, chồng, hộ gia đình	150.00
17	Soạn thảo Văn bản thỏa thuận khác	150.000
18	Khai thác hồ sơ lưu công chứng	50.000/việc
19	Sao chụp (photocopy) giấy tờ, văn bản liên quan đến Hợp đồng, giao dịch	- Tối đa không quá 1000đ/01 tờ A4 - Tối đa không quá 2000đ/01 tờ A3
20	Công chứng ngoài trụ sở (chỉ áp dụng cho một lần công chứng tại một địa điểm đối với một văn bản công chứng)	
	- Dưới 5km	100.000
	- Từ 05 đến 10km	200.000

- Từ 10km đến 50 km	500.000
- Từ 50 km đến 150 km	1.000.000

### 5. Mức trần thù lao dịch thuật

a) Mức trần thù lao dịch thuật từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt Nam và tiếng Việt Nam sang tiếng nước ngoài:

STT	Nội dung	Mức thu (Đồng/trang) (Đã bao gồm thuế GTGT)
1	Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt Nam	100.000
2	Dịch từ tiếng Việt Nam sang tiếng nước ngoài	120.000

Đối với các giấy tờ văn bản có nhiều trang mà nội dung của các trang sau có tính chất, đặc điểm như trang trước (Hộ khẩu, Học bạ...) thì từ trang thứ 02 (hai) trở đi mức thu tính bằng 1/2 mức thu quy định tại điểm này.

b) Đơn vị tính: Một trang văn bản cần dịch có số lượng từ tối đa là 350 từ.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm:

- Niêm yết công khai mức trần thù lao tại trụ sở, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu công chứng, dịch thuật biết và thực hiện.
- Quản lý và sử dụng số tiền thu từ thù lao công chứng, dịch thuật theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố; các tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hạnh**